

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN MINH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2021/HS-ST**  
Ngày: 07-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Chí Công

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Hoa

Ông Nguyễn Tấn Đề

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Bảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị Tuyết Bc, sinh năm 1972 tại An Minh, Kiên Giang; giới tính: nữ; Nơi cư trú: kp 2, thị trấn T11, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Th(đã chết); chồng là Nguyễn Văn H và có 02 người con, sinh năm 1995 và 1998; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Tô Ngọc Lq1, sinh năm 2000. Địa chỉ: kp 2, thị trấn T11, huyện An Minh, Kiên Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 30-3-2020, tại kp 2, thị trấn Thử Mười Một, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Công an huyện An Minh kết hợp với Công an thị trấn Thử Mười Một, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang Trần Thị Tuyết Bc đang bán số đề cho Tô Ngọc Lq1 ở cùng địa phương. Quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Trần Thị Tuyết Bc một số đồ vật, tài liệu sau: 02 (Hai) phôi số có ghi nhiều con số đề; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865460030433932, số IMEI 2: 865460030433924; 01 (Một) cây viết màu trắng có ghi chữ HICLASS; tiền Việt Nam 160.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Thị Tuyết Bc khai nhận: Bắt đầu bán số đề từ ngày 28-3-2020 đến ngày 30-3-2020 thì bị bắt. Hình thức bán là có người trực tiếp gặp để mua số đề, có người gọi điện cho để mua số đề. Cách chơi là bán số đầu, số đuôi, số lô và số đá, lấy kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày làm kết quả trúng thưởng, tỷ lệ trúng thưởng là mua 1000 đồng trúng được 80.000 đồng; đối với số đầu thì lấy kết quả giải tám, số đuôi thì lấy 02 con số cuối của giải đặc biệt, số lô thì lấy 02 con số cuối của tất cả giải thưởng và số đá là 02 cặp số cuối tất cả các giải thưởng của xổ số kiến thiết làm kết quả trúng thưởng; đối với số lô thì người mua 1000 đồng phải trả 15.000 đồng. Hàng ngày, sau khi bán xong thì Bc về nhà tổng hợp phôi số đề vào một tờ giấy rồi chụp ảnh lại, gửi qua Zalo cho bà Triệu Thị Huỳnh Lq2, ở kp 3, thị trấn T11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để hưởng hoa hồng 13% (Nếu bán được 100.000 đồng, Bc được hưởng 13.000 đồng). Sau khi có kết quả xổ số hàng ngày nếu có ai trúng số thì Bc lấy số tiền bán số có được chung cho người trúng, rồi tính lại với bà Lq2. Ngày 28-3-2020 bán được số tiền khoảng 500.000 đồng; ngày 29-3-2020 bán được số tiền 5.889.000 đồng. Quá trình bán số đề Bc thu lợi số tiền 830.570 đồng. Ngày 30-3-2020 bán được số tiền 930.000 đồng, nhưng những người mua chưa trả tiền cho Bc, Bc cũng chưa kịp nộp phôi thì bị bắt.

Qua kiểm tra phôi số đề ngày 29-3-2020, xác định Bc bán số đề đài Tiền Giang, Kiên Giang và đài Đà Lạt, cụ thể bán được những con số và số tiền như sau:

- Đài Kiên Giang bán được tổng số tiền 2.165.000 đồng, gồm:
  - + Số đầu bán được 28 con số, với tổng số tiền là 1.260.000 đồng;
  - + Số đuôi bán được 16 con số, với tổng số tiền là 95.000 đồng;
  - + Số lô bán được 05 con số, với tổng số tiền là 750.000 đồng;
  - + Số đá bán được 01 cặp, với tổng số tiền là 60.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số của đài Kiên Giang thì có 02 con số trúng thưởng với tổng số tiền là 1.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Bc đánh bạc đài Kiên Giang trong ngày 29-3-2020 là 3.765.000 đồng.

- Đài Đà Lạt bán được tổng số tiền 275.000 đồng, gồm:
- + Số đầu bán được 05 con số, với tổng số tiền là 100.000 đồng;
- + Số đuôi bán được 05 con số, với tổng số tiền là 25.000 đồng;
- + Số lô bán được 01 con số, với tổng số tiền là 150.000 đồng;

Sau khi có kết quả xổ số của đài Đà Lạt thì 02 con số trúng thưởng với tổng số tiền là 3.200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Bc đánh bạc đài Đà Lạt trong ngày 29-3-2020 là 3.475.000 đồng.

- Đài Tiền Giang bán được tổng số tiền 275.000 đồng, gồm:
- + Số đầu bán được 05 con số, với tổng số tiền là 100.000 đồng;
- + Số đuôi bán được 05 con số, với tổng số tiền là 25.000 đồng;
- + Số lô bán được 01 con số, với tổng số tiền là 150.000 đồng;

Sau khi có kết quả xổ số của Đài Tiền Giang thì không có con số nào trúng thưởng.

- Đài Thái Bình bán được tổng số tiền 3.174.000 đồng, gồm:
- + Số đầu bán được 04 con số, với tổng số tiền là 150.000 đồng;
- + Số lô bán được 06 con số, với tổng số tiền là 1.440.000 đồng;
- + Số đá bán được 10 cặp, với tổng số tiền là 1.584.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số của đài Thái Bình thì không có con số nào trúng thưởng.

Như vậy tổng số tiền Trần Thị Tuyết Bc dùng để đánh bạc trong ngày 29-3-2020 là 10.689.000 đồng.

Đối với số tiền 160.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang, Bc khai nhận trong đó có 20.000 đồng là do bán số đề có được, số tiền còn lại 140.000 đồng là tiền cá nhân dùng để sử dụng hàng ngày, không liên quan đến việc bán số đề nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can.

Từ ngày 28-3-2020 đến ngày 30-3-2020, Bc có bán số đề cho các đối tượng Trần Thị Lq3, Lê Thanh Lq4, Tô Ngọc Lq1, Trần Thị Cúc, Trao Bé Sáu và một số đối tượng khác không biết tên và địa chỉ. Qua làm việc các đối tượng Lq3, Lq4, Lq1, Cúc và Bé Sáu đều thừa nhận có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền thông qua hình thức mua số đề của Trần Thị Tuyết Bc, nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Công an huyện An Minh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua các số lô, số đề” được quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, bằng hình thức phạt tiền. Riêng đối tượng Triệu Thị Huỳnh

Lq2, qua làm việc không thừa nhận việc nhận phôi số đề do Bc nộp, qua điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng*, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ vật chứng:

- + 02 (Hai) phôi số có ghi nhiều con số đề; (đã đưa vào hồ sơ vụ án)
- + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865460030433932, số IMEI 2: 865460030433924; 01 (Một) cây viết màu trắng có ghi chữ HICLASS; (đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh)
- + Tiền Việt Nam 160.000 đồng. (Đã trả lại Bc 140.000 đồng; nộp vào tài khoản số 3949.0.1018043.00000 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện tại KBNN huyện An Minh).

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-AM ngày 04-02-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Trần Thị Tuyết Bc về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc phạm tội đánh bạc và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865460030433932, số IMEI 2: 865460030433924; Tiền Việt Nam 20.000 đồng, là do bị can Bc bán số đề có được; số tiền thu lợi bất chính bị can Trần Thị Tuyết Bc có được trong quá trình bán số đề là 830.570 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây viết màu trắng có ghi chữ HICLASS.

- Bị cáo trình bày: Thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát; không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày rất hối hận, ăn năn và hứa sẽ không vi phạm nữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra bị cáo có khiếu nại về thủ tục khám xét và bắt phạm tội quả tang nhưng sau đó đã rút khiếu nại. Đối chiếu quy định việc điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thẩm tra. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Qua khám xét xác định được vào ngày 29-3-2020, Trần Thị Tuyết Bc tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề (số đầu, số đuôi, số lô và số đá) bán được tổng số tiền là 5.889.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số của ngày 19-3-2020 có 04 con số trúng thưởng với tổng số tiền là 4.800.000 đồng. Như vậy, trong ngày 29-3-2020, Trần Thị Tuyết Bc tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 10.689.000 đồng. Quá trình bán số đề đến khi bị bắt, bị can Trần Thị Tuyết Bc thu lợi được tổng số tiền khoảng 830.570 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo đã trực tiếp đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề được thua bằng tiền cho nhiều người; bị cáo là người bán số cho những người khác với số tiền dùng để đánh bạc vào ngày 29-3-2020 là 10.689.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Trần Thị Tuyết Bc phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và sự bất bình trong nhân dân. Bị cáo liên tục thực hiện hành vi bán số đề trong nhiều ngày tuy số tiền không đủ định lượng để xác định phạm tội nhiều lần nhưng cho thấy bị cáo chưa chấp hành tốt pháp luật nên cần có hình thức xử lý nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, sau khi bị khởi tố, điều tra về hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; hành vi mà bị cáo bị xử lý (cả lần truy tố và các lần khác) là do đấu tranh khai thác và bị cáo thừa nhận nên được coi là đầu thú; quá trình công tác bị cáo được Nhà nước khen thưởng, cha ruột bị cáo là người có công; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua đó cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tỏ rõ thái độ quyết tâm sửa chữa lỗi lầm; tính chất phạm tội giản đơn; từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. HĐXX thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. HĐXX nhận thấy bị cáo trong độ tuổi lao động nhưng có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, khó đảm bảo được việc thi hành án nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng, đối với số tiền của bị cáo do thu lợi được trong quá trình bán số đề là 830.570 đồng và số tiền ngày bắt quả tang 20.000 đồng (hiện đã tạm nộp tài khoản Phòng TCKH) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với cây viết không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. (Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang bảo quản). Đối với phôi số đề đã được đưa vào lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Đối với những người có liên quan: Có tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện An Minh đã xử phạt là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Tuyết Bc phạm tội “đánh bạc”.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết Bc 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 07-4-2021).

Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thứ Mười Một, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung

2- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865460030433932, số IMEI 2: 865460030433924; Tiền Việt Nam 20.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính là 830.570 đồng (Buộc bị cáo Bc nộp lại số tiền 830.570 đồng này). Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây viết màu trắng có ghi chữ HICLASS.

(Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang bảo quản 01 điện thoại Oppo, 01 cây viết; số tiền 20.000 đồng đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1018043.00000 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện tại KBNN huyện An Minh).

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07-4-2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- UBND TT. Thứ 11, AM, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Lê Chí Công**